

Nhận thức nội dung chuyển đổi số trong giáo dục của học viên sau khi tham gia vào khóa học chuyển đổi số bằng hình thức trực tuyến

Awareness of digital transformation in education of learners joining an online digital transformation course

Vũ Thị Minh Phương¹, Nguyễn Dục Anh^{1*}

¹Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở II), Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: anhnd@ldxh.edu.vn

THÔNG TIN

DOI: 10.46223/HCMCOUJS.soci.vi.18.2.2965.2023

Ngày nhận: 14/09/2023

Ngày nhận lại: 18/10/2023

Duyệt đăng: 26/10/2023

TÓM TẮT

Bài nghiên cứu hướng đến điều tra và phân tích nhận thức Chuyển Đổi Số (CDS) của 271 học viên là các nhà giáo dục sau khi tham gia khóa học trực tuyến về chuyển đổi số thông qua việc kết hợp bài tập trắc nghiệm và tự đánh giá mức độ đáp ứng và hiệu quả của khóa học. Kết quả cho thấy, đa số (54.2%) học viên tự đánh giá mức độ đáp ứng của khóa học ở mức Cao. Thế nhưng, mức độ nhận thức của họ về nội dung CDS của khóa học ở mức Rất thấp (ĐTB = 1.47). Có sự không đồng đều trong nhận thức của người tham gia (ĐLC = 1.08). Bên cạnh đó, một số đề xuất được người nghiên cứu đề xuất nhằm cải thiện các khóa học về CDS.

ABSTRACT

Từ khóa:

chuyển đổi số; giáo dục; học trực tuyến; nhận thức

Keywords:

digital transformation; education; online course; awareness

The current study aims to investigate learners' awareness of digital transformations in education. The study involved the participation of 271 teachers of different levels and education managers, who joined an online digital transformation course. The instrument employed was an online questionnaire survey about the participants' awareness of digital transformation in education. The results revealed that the majority of the participants (54.2%) stated that the course could meet their expectations. However, their awareness of the core information related to digital transformation in education in the course was at a very low level ($M = 1.47$). In addition, a wide variety of the participants' answers was found with $SD = 1.08$. From the results, some recommendations were proposed in order to improve the quality of the digital transformation courses in the future.

1. Giới thiệu

Đứng trước thách thức to lớn của toàn cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Bộ Chính trị, 2019). Nhiệm vụ đặt ra tối quan trọng cho tất cả các Bộ, Ngành là phải tích cực, chủ động tham gia quá trình chuyển đổi số quốc gia. *Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số* (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021, tr. 21). Việc chuyển đổi số không chỉ tăng hiệu suất làm việc, giảm chi phí lao động.

Ở Việt Nam, chương trình Chuyển Đổi Số (CDS) quốc gia được chính thức bắt đầu ngày 03/06/2020. Đại dịch Covid 19 chính là nhân tố cơ hội tích cực thúc đẩy các trường đại học phải tham gia vào quá trình CDS. Thế nhưng, thực trạng tồn tại của quá trình CDS “*Quá trình chuyển đổi số còn chậm, thiếu chủ động do hạ tầng phục vụ quá trình chuyển đổi số còn nhiều hạn chế; nhiều doanh nghiệp còn bị động, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại còn thấp.*” (Bộ Chính trị, 2019, tr. 1).

Việc triển khai chương trình chuyển đổi số quốc gia được nhiều nhà nghiên cứu giáo dục và các đơn vị triển khai trên bình diện rộng với nhiều hình thức như: lập dự án đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo theo đặt hàng các chuyên đề theo yêu cầu của các đơn vị. Điều khó khăn lớn nhất của CDS quốc gia không phải là công cụ hay thao tác mà nó nằm ở việc nâng cao nhận thức của đối tượng tham gia quá trình CDS. Từ đó, thay đổi thói quen sử dụng ứng dụng công nghệ 4.0 trên mọi lĩnh vực (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021, tr. 40). Đặc biệt hơn hết, trong cuộc đua về tự chủ giáo dục Đại học, CDS đóng vai trò sống còn cho sự cạnh tranh về chất lượng, hiệu quả giáo dục. Để tồn tại và cạnh tranh, các trường đại học không những tự hoàn thiện chất lượng mà còn phải giải quyết bài toán hợp tác với nhau để cùng thực hiện nhiệm vụ của hệ thống của quá trình CDS (Bui, Le, & Luu, 2020, tr. 3).

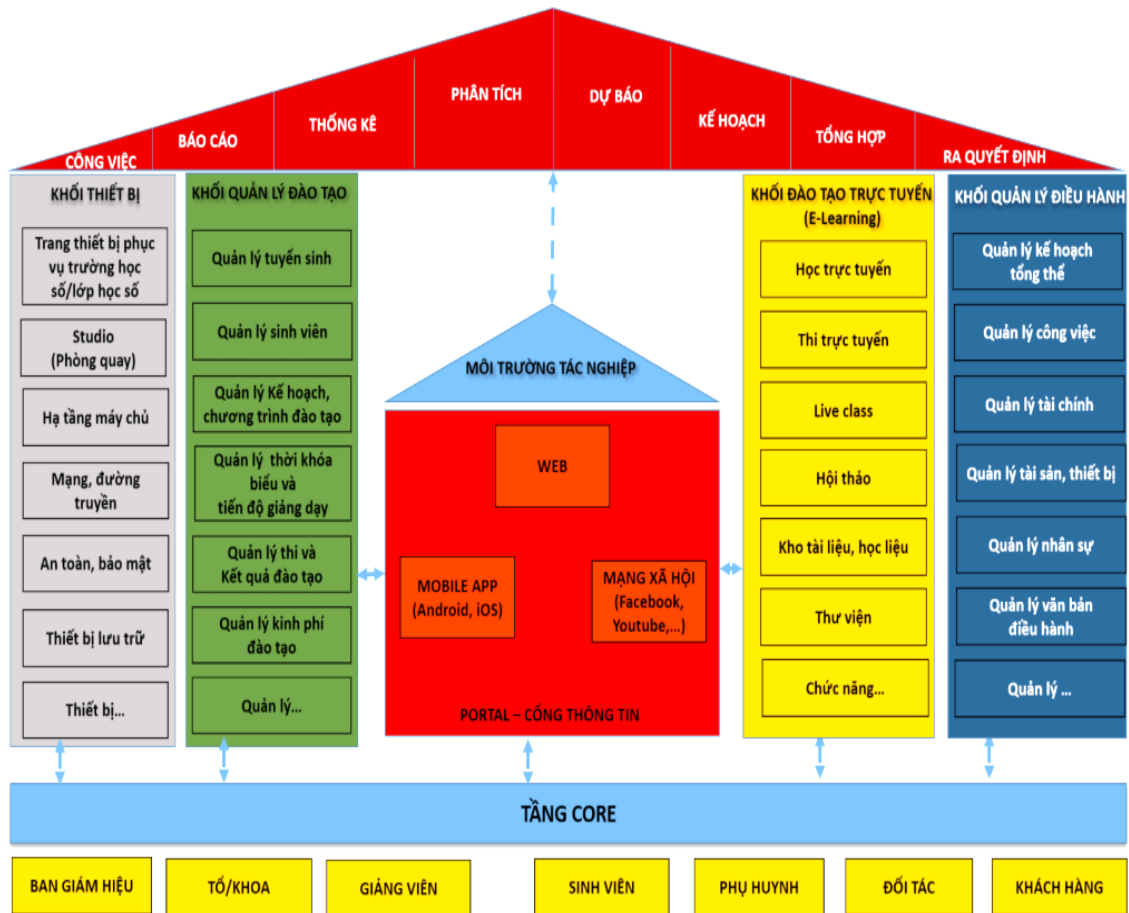
Nhiều nhà nghiên cứu giáo dục đã quan tâm về công cuộc chuyển đổi số. Các tác giả tập trung vào làm rõ các vấn đề: Bàn về bản chất của quá trình chuyển đổi số (Pham, 2020); Tổng quan về quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đại học (Duong, Ha, & Pham, 2021); Tổng quan chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2020 - 2022 (Luong, 2023); Cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số giáo dục đại học (Bui & ctg., 2020); Số hóa và chuyển đổi số trong thư viện (Tran, Pham, & Nguyen, 2020). Thế nhưng, hiện nay chưa có nhiều nghiên cứu đo mức độ nhận thức của học viên sau khi tham gia các khóa học CDS trực tuyến. Mục đích nghiên cứu nhằm phác họa bức tranh nhận thức chung của người học, kết quả đạt được trong quá trình tham gia. Từ đó, các cơ quan chức năng, các nhà nghiên cứu có thể tham chiếu để nghiên cứu, tác động điều chỉnh nội dung khóa học, hình thức giảng dạy, ... nhằm hướng đến cải thiện hiệu quả của các khóa học chuyển đổi số hình thức trực tuyến góp phần vào công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

2. Cơ sở lý thuyết

Chuyển đổi số trong giáo dục là một quá trình phát triển nền tảng dạy học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên dạy học trên cả hai phương thức trực tiếp và trực tuyến; phát triển công nghệ giáo dục hướng đến đào tạo cá thể hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021, tr. 152).

Mục tiêu của CDS trong giáo dục hướng đến: (1) Phát triển các phương pháp dạy và học trên môi trường số đảm bảo hiệu quả và phát triển sự tự chủ của người học; (2) Đào tạo công dân tự chủ của thời đại số; (3) Chuẩn bị những năng lực số cần thiết cho Học Sinh (HS) với yêu cầu nghề nghiệp mới (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021, tr. 152).

Mô hình trường học chuyển đổi số được các chuyên gia giáo dục xây dựng:



Hình 1. Mô hình trường học chuyển đổi số

Nguồn: Hoang (2023)

Dựa vào Hình 1, mô hình trường học CDS được mô tả bằng ba tầng bậc gồm: tầng lõi, tầng chức năng và tầng thực hiện. Tầng lõi bao gồm các đối tượng đầu vào của hệ thống tham gia vào công tác quản lý, giảng dạy, học tập, giám sát và sử dụng dịch vụ giáo dục. Tầng chức năng được phân thành bốn khối (thiết bị, quản lý đào tạo, trực tuyến, điều hành). Tầng thực hiện bao gồm tất cả những công việc mà hệ thống cần thực hiện để đạt được mục tiêu, vai trò và sứ mệnh mà trường đã đặt ra. Cả ba tầng cùng xoay quanh môi trường tác nghiệp chung với các ứng dụng công nghệ chạy trên nền tảng công nghệ số Internet vạn vật (IoT: Internet of Things).

Việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đòi hỏi nhà trường cung cấp cho người học các chương trình học về nhận diện và sử dụng các nội dung: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và Internet vạn vật. Đồng thời, cần cung cấp các khóa học trực tuyến mở rộng cho mọi đối tượng, nhằm tăng cường khả năng tiếp cận giáo dục thông qua công nghệ số, và yêu cầu chuẩn đầu ra đối với việc đào tạo với nội dung nâng cao kỹ năng số. Cần thúc đẩy hình thức thi trực tuyến, công nhận giá trị của chứng chỉ học trực tuyến, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập, và phát triển các doanh nghiệp công nghệ nhằm phục vụ mục tiêu đào tạo cá nhân hóa trong lĩnh vực giáo dục.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chính của bài nghiên cứu là khảo sát bằng bảng hỏi. Bên cạnh đó, phỏng vấn đóng vai trò như một phương pháp bổ trợ giúp làm sáng tỏ nội dung thực trạng nhận thức của người tham gia về nội dung khóa học CDS. Bảng hỏi được thiết kế theo chỉ báo sau:

Bảng 1

Chi báo nghiên cứu Nhận thức nội dung CDS của khóa học trực tuyến

Những đạt được của người học sau khóa học CDS	Nhận thức	Chuyển đổi số là gì?
		Chuyển đổi số trong giáo dục Việt Nam bắt đầu từ năm nào?
		Đầu ra của sản phẩm CDS trong giáo dục là?
		Theo quan niệm của CDS, Trường học là?
		Công nghệ có thể ứng dụng trong trường học là?
		Nội dung đào tạo trong giáo dục để CDS có đặc điểm?
Đề xuất từ người học	Chính sách	Hỗ trợ, giám sát, đánh giá công tác CDS
		Phân chia cụ thể từng nhóm đối tượng
	Cách thức	Đổi mới sáng tạo trong cách truyền đạt
		Cho phép học viên trải nghiệm thực tế
		Tập trung nội dung vào đúng đối tượng
	Đối tượng	Phân bổ nhiệm vụ CDS cho từng đơn vị
		Phân cấp mức độ đối tượng CDS

Nhóm nghiên cứu tập trung ở hai nội dung chính gồm: (1) Những đạt được của người học sau khóa học Chuyển đổi số và (2) Những đề xuất từ người học nhằm cải thiện hiệu quả của khóa học CDS. Trong phần nhận thức về nội dung khóa học CDS, các bài tập đo nghiệm dạng trắc nghiệm 04 đáp án được thiết kế nhằm thăm dò những hiểu biết của người tham gia sau khóa học. Ở các mục còn lại, thang đo Likert bốn hoặc năm mức độ được triển khai nhằm thu thập kết quả tự đánh giá từ người học.

Nghiên cứu triển khai bằng hình thức khảo sát trực tuyến trên 271 học viên hiện đang là cán bộ giảng dạy, quản lý tại các trường đại học, phổ thông với độ tin cậy 95%, sai số cho phép 5% và độ dự đoán tối đa trên tổng thể (tối đa 50%). Mẫu tổng thể được gửi thông qua việc gửi thư điện tử cho toàn bộ học viên và được phản hồi một cách tự nguyện. Mẫu được lấy đến thời điểm đủ số lượng 271 người từ 990 học viên thuộc khóa học trực tuyến đã diễn ra vào tháng 08 năm 2023.

Mỗi câu bài tập trắc nghiệm phần nhận thức được xây dựng dựa trên nội dung khóa học mà người tham gia vừa được học. Mỗi đáp án đúng được tính 1 điểm. Dựa theo điểm khoảng từ 0 đến 6, các khoảng mức độ được xác lập gồm 04 mức với khoảng cách là 1.5. Độ tin cậy của công cụ đo được tính toán dựa trên chỉ số Cronbach's Alpha = 0.901. Thang đo đáp ứng yêu cầu về độ tin cậy ở mức Tốt.

Bảng 2

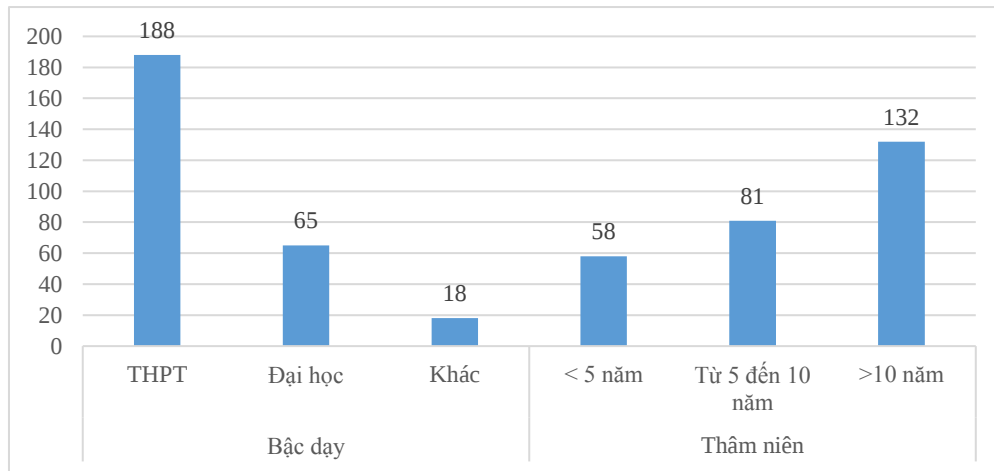
Thang điểm quy đổi mức độ nhận thức của học viên về CDS trong giáo dục

Thông số	Thang điểm khoảng	Mức độ quy đổi
Min = 0 Max = 6 Khoảng cách 1.5	1.0 đến 1.49	Rất thấp
	1.50 đến 3.99	Thấp
	3.0 đến 4.49	Cao
	4.50 đến 6.0	Rất cao

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Đặc tính thành phần mẫu nghiên cứu

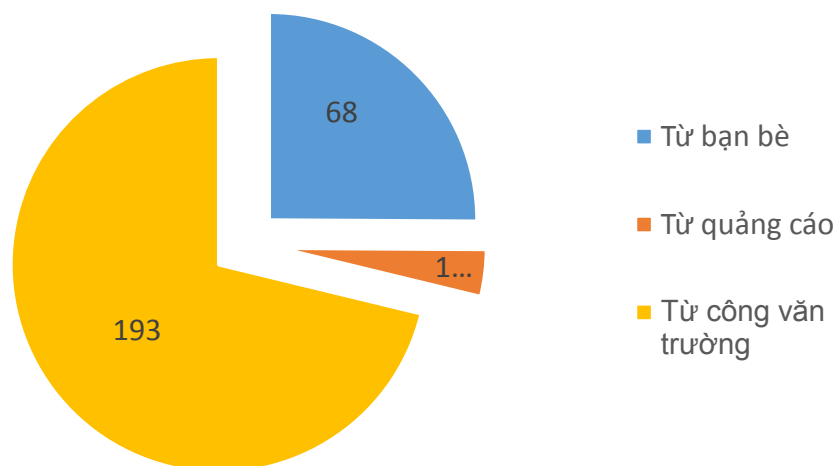
Đặc điểm về phân bố bậc dạy và thâm niên của người tham gia được báo cáo trong Hình 2.



Hình 2. Đặc điểm về người tham gia khảo sát

Dựa theo Hình 2, người tham gia chủ yếu là giáo viên đang giảng dạy ở bậc phổ thông 188 người (chiếm 69.4%), là giảng viên 65 người (chiếm 24%), còn lại là cán bộ đang làm công tác quản lý trường học, tham vấn học đường, ...

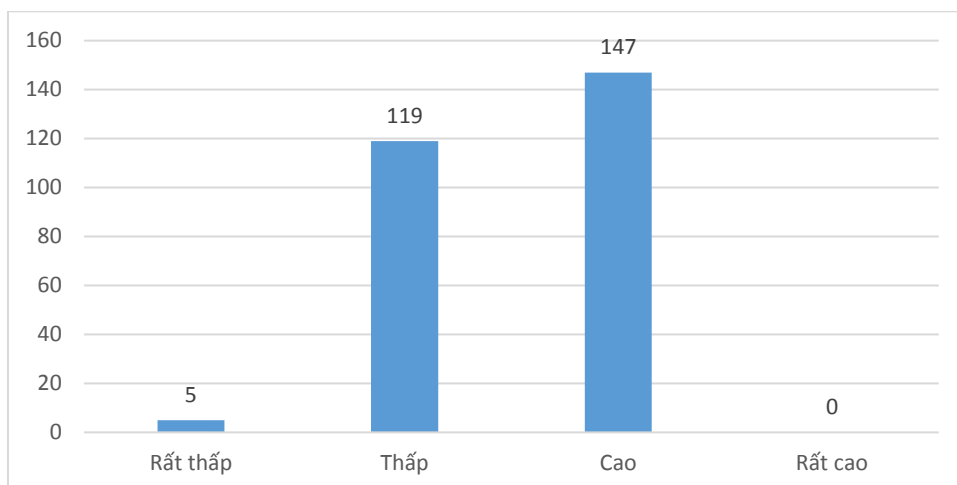
Hình thức tiếp cận khóa học được chúng tôi thăm dò thông qua 03 kênh thông tin: từ bạn bè, từ quảng cáo và từ công văn của các đơn vị gửi cho trường đang công tác của người tham gia nghiên cứu. Kết quả được trình bày trong Hình 3.



Hình 3. Tần số người tham gia tiếp cận khóa học qua các kênh thông tin

Động cơ tham gia khóa học được thăm dò thông qua câu hỏi trắc nghiệm. Kết quả cho thấy, có 12.9% (35) người tham gia khóa học chỉ vì muốn chiếm lĩnh lấy kiến thức mà không quan tâm đến việc được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học. Có 2.2% (06) người tham gia chỉ vì muốn lấy chứng nhận. Có đến 84.9% (230) người tham gia vì vừa muốn lĩnh hội kiến thức và vừa mong muốn được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học.

Sau khi tham gia khóa học, người tham gia nghiên cứu đã đánh giá mức độ đáp ứng mong đợi được thể hiện trong Hình 4.



Hình 4. Tần số người đánh giá mức độ đáp ứng mong đợi của khóa học

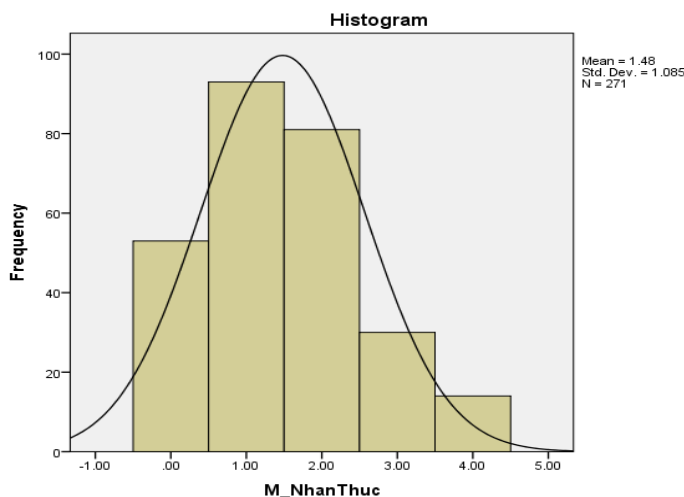
Nhìn vào Hình 4, đa phần người tham gia đánh giá khóa học CDS đã đáp ứng mong đợi của họ ở mức Cao (147 người; 54.2%). Có 119 (43%) người đánh giá sự đáp ứng ở mức Thấp, 05 (0.02%) người đánh giá mức Rất thấp. Không có bất kì người tham gia đánh giá sự đáp ứng của khóa học CDS ở mức Rất cao.

Nhìn chung, nhóm người tham gia có sự đa dạng về *cấp dạy, thâm niên, hình thức tiếp cận thông tin, và động cơ* khi tham gia khóa học CDS trực tuyến. Có sự phân cực giữa hai nhóm đối tượng khi đánh giá mức độ đáp ứng mong đợi của khóa học CDS.

4.2. Mức độ nhận thức về nội dung chuyển đổi số trong giáo dục của người học

4.2.1. Mức độ nhận thức chung của người học về nội dung khóa học chuyển đổi số trong giáo dục

Mức độ nhận thức chung của người học được thăm dò thông qua 06 câu hỏi dạng trắc nghiệm bốn đáp án. Điểm tối đa đạt được cho phần nhận thức là 6 điểm và thấp nhất là 0 điểm. Điểm Trung Bình (ĐTB) về nhận thức của học viên trên toàn mẫu khảo sát là 1.47 với độ lệch chuẩn tương ứng là 1.08. Dựa trên mức độ quy đổi ĐTB, mức độ nhận thức về nội dung khóa học CDS của người học ở mức Rất thấp ($1.0 < 1.47 < 1.49$). Dãy phân phối tần số điểm nhận thức được phác họa trong Hình 5.



Hình 5. Phân bố tần số điểm nhận thức CDS

Tuy nhiên, dựa trên thông số Độ Lệch Chuẩn (ĐLC) xấp xỉ khoảng cách của thang đo và dãy phân phối tần số điểm tổng phần nhận thức của người tham gia cho thấy đặc tính phân phối của dãy số liệu. Độ dàn trải nhận thức của người tham gia về khóa học CDS từ mức Rất thấp đến mức Cao. Đỉnh của đồ thị tập trung ở mức Thấp. Không có bất kì người tham gia nào đạt được mức Rất Cao.

4.2.2. Mức độ nhận thức của người học theo từng nội dung của khóa học chuyển đổi số

Các câu hỏi trắc nghiệm thăm dò nhận thức được thiết kế dạng trắc nghiệm theo sơ đồ chỉ báo nghiên cứu phần nội dung của Bảng 1. Kết quả tần số câu trả lời có đáp án đúng của người tham gia được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3

Tần số và tỉ lệ số câu trả lời đúng phân phối theo từng câu hỏi

Nội dung câu hỏi	Đáp án đúng	Số người		Tỉ lệ % Đúng
		Sai	Đúng	
Khái niệm CDS	Là ứng dụng công nghệ công nghiệp 4.0 làm nền tảng để thực hiện số hóa tất cả các dịch vụ kinh tế - xã hội	89	182	67.2
CDS quốc gia chính thức từ năm	Năm 2020	216	55	20.3
Đầu ra của quá trình CDS trong giáo dục là	Người lao động sáng tạo và khởi nghiệp	244	27	10.0
Trường học đóng vai trò là	Hệ sinh thái trong hệ thống CDS	235	36	13.3
Nền tảng công nghệ CDS sử dụng trong giáo dục	Internet vạn vật	223	48	17.7
Nội dung đào tạo	Xuyên ngành	218	53	19.6

Dựa vào Bảng 3, ta thấy phần lớn (67.2%) người tham gia chỉ nắm bắt được khái niệm CDS. Các nội dung khác, số người nắm bắt được chiếm không quá 20.3% trên tổng số mẫu tham gia khảo sát. Cụ thể, chỉ có 55/271 trả lời đúng nội dung “*Chương trình CDS quốc gia chính thức từ năm 2020*”. Chỉ có 27 (chiếm 10%) người tham gia biết được “*Đầu ra của quá trình CDS trong giáo dục là hướng đến đào tạo người lao động có sự sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp*”. Có 13.3% (36/271) người tham gia nhận thức được trong quá trình CDS giáo dục, “*trường học đóng vai trò như một hệ sinh thái*” trong hệ thống CDS. Có 48/271 (17.7%) người tham gia biết được nền tảng công nghệ được sử dụng trong CDS là IoT: Internet vạn vật. Chỉ có 19.6% (53/271) người biết được nội dung của CDS giáo dục là hướng đến yếu tố “*xuyên ngành*”.

Thực hiện phỏng vấn 10 giáo viên đã tham gia khóa học với 06 câu hỏi thuộc nội dung nghiên cứu, chỉ có 02/10 (20%) số người được phỏng vấn có thể trả lời đúng 05/06 câu hỏi. Không một ai có thể cung cấp được đúng và đầy đủ thông tin về nội dung phỏng vấn. Nguyên nhân được người tham gia giải thích bản thân không nắm rõ nội dung do: (1) nội dung khóa học “*quá nhiều và dàn trải*” ít tập trung vào “*nội dung chính của việc CDS trong giáo dục*”; (2) mặc dù học liệu là “*tương đối đa dạng*” và hữu ích nhưng sự ứng dụng thực tế vào trường học là “*không thể triển khai*” vì còn phụ thuộc vào cơ sở vật chất nên người tham gia có tâm thế “*ít quan tâm*”; (3) hình thức đào tạo trực tuyến trên số lượng lớn gần 1,000 học viên/01 lớp với dung lượng 03 buổi tối là “*quá ít*” và học viên không nắm vững nội dung vì không có điều kiện tương tác với người dạy.

Nhìn chung, thông qua việc thăm dò nhận thức của người học đại đa số người học chỉ nắm bắt nội dung cơ bản của khái niệm CDS, các thông tin về thời gian, chuẩn đầu ra, vai trò trường học, công nghệ nền tảng và nội dung đào tạo nhằm hướng đến quá trình CDS giáo dục chỉ được một số ít học viên nắm bắt. Nhà giáo dục là chủ thể tham gia vào quá trình CDS giáo dục, ngoài tâm thế chủ động, nhận thức được tầm quan trọng của CDS, chủ thể cần nắm vững kiến thức nền tảng về CDS. Từ nền tảng nhận thức, các cá nhân tham gia mới có điều kiện cần để thực hiện được các thao tác của quá trình CDS trong giáo dục.

4.3. Những đề xuất cải thiện chất lượng khóa học chuyển đổi số từ người học

Dựa trên sự trải nghiệm khi tham gia khóa học CDS trực tuyến, chúng tôi đã khảo sát mức độ đồng ý về một số đề xuất nhằm hướng đến cải thiện chất lượng khóa học CDS trực tuyến. Kết quả về mức độ tán đồng các đề xuất được báo cáo trong Bảng 4.

Bảng 4

Tự đánh giá về mức độ hiệu quả của các đề xuất cải thiện các khóa học CDS hình thức trực tuyến

Nội dung đề xuất		Tỉ lệ % số người				ĐTB
		1	2	3	4	
Chính sách	Hỗ trợ, giám sát, đánh giá công tác CDS	0.0	0.4	55.0	44.6	3.4
	Phân chia cụ thể từng nhóm đối tượng	0.0	0.0	59.0	41.0	3.4
Cách thức	Đổi mới sáng tạo trong cách truyền đạt	0.0	0.4	53.5	46.1	3.5
	Cho phép học viên trải nghiệm thực tế	0.0	0.0	54.2	45.8	3.5
	Tập trung nội dung vào đúng đối tượng	0.0	1.1	56.8	42.1	3.4
Đối tượng	Phân bổ nhiệm vụ CDS cho từng đơn vị	0.0	1.1	49.8	49.1	3.5
	Phân cấp mức độ đối tượng CDS	0.0	1.5	51.7	46.9	3.5

* Ghi chú: 1: Hoàn toàn không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Đồng ý; 4: Rất đồng ý

Dựa trên kết quả của Bảng 4, cho thấy, hầu hết (> 98%) người tham gia đều đồng ý với các đề xuất. ĐTB ở mức Cao. Điều này cho thấy, các đề xuất được phần lớn người tham gia đồng tình và có tính phù hợp với nội dung cải thiện các khóa học chuyển đổi số trực tuyến.

Các đề xuất được xây dựng dựa trên các nhóm yếu tố có thể tác động như: chính sách, cách thức tổ chức và đối tượng thực hiện CDS trong giáo dục. Một số biện pháp được chúng tôi xây đề xuất:

Đối với cơ quan chức năng có thẩm quyền, ngoài việc xây dựng chương trình chung cho công tác chuyển đổi số, các cơ quan cần phải hỗ trợ, theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả các khóa học chuyển đổi số. Cần phải có công cụ đánh giá chất lượng đầu ra của khóa học. Ngoài việc xây dựng khung chương trình chung, cần cụ thể hóa tính hướng đối tượng của phạm vi CDS, mức độ CDS. Với mỗi nhóm đối tượng đặc thù, cần có những nội dung, chương trình, cách thức phù hợp. Tránh nóng vội, chủ quan thực hiện đại trà trong công tác chuyển đổi số. Bởi lẽ, Chuyển đổi số là một cuộc cách mạng dài hơi của đất nước.

Đối với đơn vị tổ chức khóa học, cần phải đổi mới sáng tạo trong cách truyền đạt. Việc chuyển đổi số là một cuộc cách mạng số mang tính tiên phong về sự đổi mới. Chính vì thế, yếu tố mới mẻ, sáng tạo cần phải thể hiện rõ để cho người học cảm nhận được sâu sắc về nội dung lẫn

hình thức. Hơn nữa, cần phải quan tâm đến việc cho học viên trải nghiệm thực tế vào việc ứng dụng công nghệ số vào thiết kế bài giảng, đưa lên nền tảng số, sử dụng công cụ để báo cáo, phân tích hoặc đánh giá trong công tác giảng dạy. Cuối cùng, đơn vị tổ chức cần tập trung nội dung CDS vào đúng nhóm đối tượng tham gia học tập. Phải quan tâm đến việc nhu cầu thực tiễn của các nhóm đối tượng tránh trường hợp soạn một nội dung cho nhiều nhóm đối tượng.

Đối với việc xác định đối tượng chủ đạo tổ chức CDS, các cơ quan, đơn vị cần chủ động lên kế hoạch CDS cho đơn vị. Cần phân bổ nhiệm vụ CDS cho lãnh đạo của từng đơn vị chỉ đạo. Bởi lẽ, mỗi đơn vị đều có những cơ chế và yếu tố đặc thù mà chỉ có chính đơn vị thực hiện mới nắm rõ. Việc chủ động và tự thân dưới sự dẫn dắt của đơn vị chuyên môn sẽ giúp định hướng rõ nội dung cần giảng dạy, những yếu tố hệ thống thiết thực và khả thi trên chính môi trường cơ sở. Ngoài ra, cần phân cấp mức độ CDS của đơn vị dựa trên tình hình thực tế, phân nhóm các đối tượng với vai trò, chức năng thực trong hệ thống CDS của đơn vị nhằm hướng đến hiệu quả cao nhất.

5. Kết luận

Dựa trên nghiên cứu về thực trạng nhận thức về các nội dung của khóa học CDS trong giáo dục bằng hình thức trực tuyến, chúng tôi đúc kết được một số đặc điểm sau: Mặc dù hầu hết học viên đều ý thức rất rõ vai trò, tầm quan trọng, mục đích của người học nhưng mức độ nhận thức của người tham gia về nội dung CDS trong giáo dục ở mức Rất thấp. Bên cạnh những đánh giá tích cực mong muốn, tự đánh giá sự đáp ứng mong đợi của khóa học, chúng tôi và những người tham gia đồng thời là những người học của chương trình CDS mong muốn các khóa học sẽ ngày càng đáp ứng nhiều hơn về tính phù hợp đối tượng, nội dung và hình thức hơn nữa.

LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo Trường Đại học Lao động -Xã hội (CSII) đã tạo điều kiện cho nhóm nghiên cứu tiếp cận khóa học Chuyển đổi số. Trân trọng biết ơn 271 các quý Thầy Cô là học viên khóa học Chuyển đổi số theo hình thức trực tuyến tháng 08/2023 đã tham gia khảo sát, phỏng vấn.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị. (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư [Resolution No. 52-NQ/TW of the Political Ministry about some guidelines and policies for proactive participation in the fourth industrial revolution]*. Truy cập ngày 10/10/2022 tại <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>
- Bộ Thông tin và Truyền thông. (2021). *Cẩm nang chuyển đổi số [Digital transformation handbook]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Thông tin và Truyền thông.
- Bui, N. T., Le, T. V., & Luu, L. D. (2020). Giáo dục đại học: Cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số [Higher education: Opportunities and challenges in digital transformation]. *Tạp chí Thông tin và Truyền thông*, 5(6), 1-10.
- Duong, T. T., Ha, Q. T., & Pham, L. T. T. (2021). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Nghiên cứu tổng quan [Digital transformation in higher education: An integrative review approach]. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên*, 226(9), 139-146.

- Hoang, T. N. (2023). *Bài giảng chuyên đề Chuyển đổi số trong Giáo dục [A lecture on digital transformation in education]*. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: Học viện Trực tuyến Việt Nam.
- Luong, H. D. (2023). Chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2020 - 2022: Nghiên cứu trắc lượng khoa học [Digital transformation in education between 2020 and 2022: A scientometric approach]. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(4), 1-7.
- Pham, G. H. (2020). Digital transformation: Nature, practice and application. *Petrovietnam Journal*, 12(2020), 12-16. doi:10.47800/PVJ.2020.12-02
- Tran, T. D., Pham, T. T., & Nguyen, T. T. (2020). Số hoá và chuyển đổi số trong hoạt động thư viện [Digitization and digital transformation in library activities]. *VNU Journal of Science*, 123(1), 763-772.

